

Số: **83** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **16** tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch tưới nước, tiêu nước, cấp nước
và kế hoạch tài chính năm 2017 của Công ty TNHH MTV
Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 11/2009/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đặt hàng, giao kế hoạch đối với các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi và Quy chế quản lý tài chính của Công ty nhà nước làm nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 67/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 178/2014/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về tài chính khi thực hiện đấu thầu đặt hàng, giao kế hoạch đối với các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt diện tích tưới nước, tiêu nước, cấp nước được miễn thủy lợi phí năm 2017 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;



[Handwritten signature]

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 02/TTr-STC ngày 05 tháng 01 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tưới nước, tiêu nước, cấp nước và kế hoạch tài chính năm 2017 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông, với các nội dung như sau:

1. Tổng diện tích tưới nước, tiêu nước, cấp nước năm 2017: 39.691,39 ha. Trong đó:

- Diện tích cấp nước: 223,41 ha.
- Diện tích tưới nước: 36.997,09 ha.
- Diện tích tiêu nước: 2.470,89 ha.

2. Kế hoạch tài chính

2.1. Kế hoạch doanh thu năm 2017: 37.121.002.310 đồng.

Trong đó:

- Doanh thu dịch vụ tưới, tiêu, cấp nước: 37.006.002.310 đồng.
- Doanh thu kinh doanh khai thác tổng hợp: 15.000.000 đồng.
- Doanh thu khác: 100.000.000 đồng.

2.2. Kế hoạch chi năm 2017: 37.071.002.310 đồng (trong đó: Nộp ngân sách nhà nước: 292.000.000 đồng).

2.3 Cân đối thu chi (lãi): 50.000.000 đồng.

3. Kế hoạch ngân sách cấp (theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017): 35.611.000.000 đồng.

* Kinh phí cấp bù miễn thủy lợi phí còn thiếu so với kế hoạch thực hiện tưới nước, tiêu nước, cấp nước năm 2017 là 1.395.002.310 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 2.

1. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông chịu trách nhiệm thực hiện việc thu, chi cụ thể đảm bảo đúng theo quy định hiện hành của nhà nước; căn cứ dự toán được giao, chủ động thực hiện có hiệu quả việc tưới nước, tiêu nước, cấp nước cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đồng thời, có trách nhiệm khai thác, cung ứng thủy lợi và thực hiện chế độ báo cáo, quyết toán theo quy định hiện hành.

* Việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống công trình thủy lợi thực hiện theo đúng trình tự, quy định hiện hành của nhà nước, về quản lý đầu tư, xây dựng công trình.

2. Sở Tài chính là cơ quan thẩm định chịu trách nhiệm về tính chính xác, và pháp lý của kế hoạch, dự toán nêu trên.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông tham mưu cho UBND tỉnh kiến nghị các Bộ, ngành có liên quan về việc cấp bổ sung kinh phí cấp bù miễn thủy lợi phí còn thiếu so với kế hoạch thực hiện tưới nước, tiêu nước, cấp nước năm 2017 cho địa phương theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ru2*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKH, TH, NN (Ho). 06

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Hải

Phụ lục 01:

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH TƯỚI NƯỚC, TIÊU NƯỚC, CẤP NƯỚC VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2017 CỦA CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Quyết định số: **83** /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Nội dung	ĐVT	Năm 2016		Kế hoạch 2017	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện		
I	Kế hoạch cấp nước, tưới nước, tiêu nước		38.015,26	38.015,26	39.691,39	
1	Diện tích cấp nước	ha	234,81	234,81	223,41	
2	Diện tích tưới nước	ha	35.571,33	35.571,33	36.997,09	
3	Diện tích tiêu nước	ha	2.209,12	2.209,12	2.470,89	
4	Diện tích tưới, tiêu kết hợp	ha		-		
5	Diện tích khác	ha		-		
II	Kế hoạch doanh thu		42.424.699,00	42.424.699,00	37.121.002,00	
1	Cấp bù do miễn thủy lợi phí	1.000 đồng	36.714.699,00	36.714.699,00	37.006.002,00	
2	Thu thủy lợi phí của các đối tượng không miễn thu thủy lợi phí	1.000 đồng	-	-	-	
3	Thu kinh doanh khai thác tổng hợp	1.000 đồng	10.000,00	10.000,00	15.000,00	
4	Thu khác	1.000 đồng	5.700.000,00	5.700.000,00	100.000,00	
III	Kế hoạch chi		42.289.699,00	42.289.699,00	37.071.002,00	
1	Chi cho hoạt động khai thác công trình thủy lợi	1.000 đồng	36.714.699,00	36.714.699,00	37.006.002,00	
	Trong đó: Chi duy tu bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên,	1.000 đồng	4.737.762,00	4.737.762,00	12.005.702,00	
2	Chi kinh doanh khai thác tổng hợp	1.000 đồng	-	-		
3	Chi khác	1.000 đồng	5.575.000,00	5.575.000,00	65.000,00	
IV	Cân đối thu chi lãi (lỗ)		135.000,00	135.000,00	50.000,00	
1	Lãi (lỗ) khai thác công trình thủy lợi	1.000 đồng	-	-	-	
2	Lãi (lỗ) kinh doanh tổng hợp	1.000 đồng	135.000,00	135.000,00	50.000,00	
V	Chi đầu tư sửa chữa lớn	1.000 đồng	11.456.855,00	11.456.855,00	995.439,72	

Đạt

Stt	Nội dung	ĐVT	Năm 2016		Kế hoạch 2017	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện		
	- Chi sửa chữa từ nguồn thu của công ty	1.000 đồng	11.456.855,00	11.456.855,00	995.439,72	
	- Chi sửa chữa lớn đề nghị ngân sách cấp	1.000 đồng	-	-	-	
VI	Kế hoạch ngân sách cấp hỗ trợ			-		
1	Nội dung hỗ trợ	1.000 đồng	36.714.699,00	36.714.699,00	37.006.002,00	
1.1	Cấp bù do miễn thuế lợi phí	1.000 đồng	36.714.699,00	36.714.699,00	37.006.002,00	
1.2	Cấp kinh phí trợ cấp tài chính	1.000 đồng		-	-	
1.3	Cấp 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.000 đồng		-		
1.4	Cấp đầu tư, sửa chữa lớn	1.000 đồng		-	-	
1.5	Cấp khoản hỗ trợ khác	1.000 đồng		-	-	
2	Nguồn hỗ trợ	1.000 đồng	36.714.699,00	36.714.699,00	37.006.002,00	
2.1	Ngân sách Trung Ương	1.000 đồng	35.611.000,00	35.611.000,00	35.611.000,00	
2.2	Kinh phí còn thiếu so với kế hoạch đề nghị Trung ương bổ sung	1.000 đồng	1.103.699,00	1.103.699,00	1.395.002,00	
2.3	Ngân sách địa phương	1.000 đồng		-	-	
VII	Kế hoạch nộp ngân sách		1.035.597,00	1.035.597,00	292.000,00	
1	Nộp tiền thuế đất	1.000 đồng	2.292,00	2.292,00	2.292,00	
2	Nộp thuế GTGT	1.000 đồng	780.000,00	780.000,00	212.000,00	
3	Nộp khác (Thuế TNCN; thuế môn bài)	1.000 đồng	253.305,00	253.305,00	77.708,00	
VIII	Kế hoạch lao động tiền lương			-		
1	Số lao động	người	150,00	150,00	180,00	
2	Quỹ tiền lương	1.000 đồng	9.941.133,00	9.941.133,00	12.598.622,00	

True

Phụ lục 02:

DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬA CHỮA CẤP BÁCH TỪ NGUỒN CẤP BÙ THỦY LỢI PHÍ NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số: **83** /QĐ-UBND ngày **16** tháng **01** năm **2017** của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Tên Công trình	Địa điểm	Giá trị khái toán (Công văn số 5234/UBND-NN ngày 10/10/2016)	Kinh phí đã bố trí trong nguồn cấp bù thủy lợi phí năm 2016	Kinh phí bố trí tiếp trong nguồn cấp bù thủy lợi phí năm 2017	Kinh phí còn thiếu	Ghi chú
1	Công trình thủy lợi Thôn 2	Xã Đắk N'Drung, huyện Đắk Song	5.000.000.000	4.500.000.000	-	500.000.000	
2	Hồ Đắk R'ma	Xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức	3.000.000.000	1.200.000.000	995.439.720	804.560.280	
3	Hồ Thôn 2	Xã Trường Xuân, huyện Đắk Song	1.500.000.000	1.100.000.000	-	400.000.000	
4	Công trình thủy lợi Đắk Jeng Tung	Huyện Đắk R'lấp	4.936.000.000	3.000.000.000	-	1.936.000.000	
5	Đập Đắk Kar	Xã Đắk Ru, huyện Đắk R'lấp	5.000.000.000	1.656.855.450	-	3.343.144.550	
TỔNG:			19.436.000.000	11.456.855.450	995.439.720	6.983.704.830	

Ước

